

Số: 90/KH-Tr.TH

Minh Thành, ngày 12 tháng 08 năm 2017

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển giáo dục nhà trường Giai đoạn 2017 – 2022, tầm nhìn năm 2025

PHẦN THỨ NHẤT: ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành trung ương đảng “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Đảng và Nhà nước ta khẳng định giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, là chìa khoá mở cửa đi vào tương lai giáo dục giữ vai trò nòng cốt trong sự nghiệp “Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”. Bởi vậy việc xác định rõ vai trò, vị trí, trách nhiệm các căn cứ để xây dựng các kế hoạch, chiến lược phát triển giáo dục một cách phù hợp, có tầm nhìn xa là việc làm cần thiết.

Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2017– 2022, tầm nhìn 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian, nguồn nhân lực và giải pháp phát triển GD&ĐT của địa phương và nhà trường giai đoạn 2017-2022, có dự báo đến năm 2025. Đây là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh.

PHẦN THỨ HAI:

ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Tên trường: Trường Tiểu học Minh Thành - Số điện thoại: 02033.873122; Email: c1minhthanh.qy.quangninh@moet.edu.vn. Địa chỉ: khu Khe Cát- phường Minh Thành- Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường được thành lập từ năm 1956, Trường có 4 điểm trường: Trung tâm, Yên Lập, Động Linh và Quỳnh Phú. Tổng diện tích của cả 4 điểm trường là 14.165,6 m² (trong đó điểm trường Trung tâm có diện tích 11.304,7 m²).

2. Cơ cấu tổ chức Đảng, đoàn thể:

- Chi bộ Đảng lãnh đạo toàn diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường: Chi bộ có 26 Đảng viên; Công đoàn: 55 đoàn viên công đoàn; Chi đoàn: gồm 18 đoàn viên; đội viên và nhi đồng; Các tổ công tác: gồm 3 tổ chuyên môn và một tổ văn phòng.

* Đánh giá: Nhà trường có đủ cơ cấu các tổ chức, đoàn thể theo quy định của điều lệ trường tiểu học.

3. Số học sinh nhà trường tính đến tháng 5/2022

3.1 Số học sinh

	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Tổng số	876	948	1038	1058	1090
- Khối lớp 1	174	255	250	219	209
- Khối lớp 2	169	177	256	239	214
- Khối lớp 3	186	169	175	252	237
- Khối lớp 4	161	185	172	180	253
- Khối lớp 5	186	162	185	168	177
Nữ	343	466	505	507	512
Dân tộc	10	12	10	16	11
Đối tượng chính sách	30	50	35	25	30
Khuyết tật	4	6	12	15	12
Tuyển mới	174	255	251	215	209
Lưu ban	1	3	8	1	6
Bỏ học	0	0	0	0	0
Học 2 buổi/ngày	716	845	965	815	1090

- Đánh giá: Số học sinh tăng nhiều hàng năm, tăng từ 3% đến 8%.

3.2 Số lớp

Số lớp	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 1	6	8	8	8	8
Khối lớp 2	7	6	8	8	8
Khối lớp 3	6	6	6	8	7
Khối lớp 4	6	6	6	6	7
Khối lớp 5	5	6	6	5	5
Cộng	31	32	34	35	35

- Đánh giá: Số lớp tăng hàng năm.

4. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Độ tuổi tính đến tháng 5/2018

Bậc học		Tổng số	Độ tuổi				Ghi chú
			Dưới 30	31->40	41->50	Trên 50	
Tiểu học	Quản lý	3	0	0	2	1	
	giáo viên	48	8	20	18	2	
	Nhân viên	4	0	3	1	0	
Tổng số		55	8	23	21	3	

- Độ tuổi tính đến tháng 8/2022

Bậc học		Tổng số	Độ tuổi				Ghi chú
			Dưới 30	31->40	41->50	Trên 50	
Tiểu học	Quản lý	3	0	0	3	0	
	giáo viên	51	2	15	28	6	
	Nhân viên	2	0	1	0	1	
Tổng số		56	2	16	31	7	

- Trình độ, năng lực tháng 5 năm 2022.

TT	Môn	Tổng số	Chia ra				Trình độ chuyên môn				Trình độ chính trị		
			Biên chế	HĐTP	HĐ PGD	HĐ Trường	Sau ĐH	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Đảng viên	Cao cấp/Trung cấp	Sơ cấp
	Số tổ CM	3											
	Tổ văn phòng	1											
1	CBQL	3	3					3			3	3	
2	Giáo viên Tiểu học	39	39		0			25	7		21		
3	Tiếng Anh	4	4		0			3	1				
4	Âm nhạc	1	1						1				
5	Mỹ Thuật	3	3					1	2		2		
6	Thể dục	2	2						2		1		
7	Tin học	1	1								1		
8	Tổng PT	1	1						1		1		

9	Kế toán	1	1								1		
10	Thủ quỹ, văn thư	0											
11	Thư viện, thiết bị	1	1										
12	Y tế	0	0										
Tổng số:		56	56	0	0	0	0	41	14	1	30	3	28

* Nhận xét chung:

- Về độ tuổi: Đội ngũ giáo viên nhà trường đa số trung tuổi tỉ lệ 41-50 tuổi chiếm 55,4%. Các giáo viên nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết, yêu nghề, luôn có tinh thần học hỏi, trau dồi về chuyên môn, nghiệp vụ. Song, một số giáo viên còn trong độ tuổi sinh đẻ, nuôi con nhỏ nên phần nào ảnh hưởng đến công tác giảng dạy.

- Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm: 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Một số giáo viên mới ra trường nên trình độ chuyên môn còn hạn chế, chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy.

4.3 Kết quả công tác

* Ưu điểm, nhược điểm

Ưu điểm: Đội ngũ giáo viên vững vàng về tư tưởng, mạnh về chuyên môn: nắm vững và thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, gương mẫu trước phụ huynh và nhân dân, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, thực hiện tốt chính sách pháp luật, thực hiện tốt cuộc vận động “ Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”. 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn.

Nhược điểm: Một số giáo viên trẻ, còn thiếu kinh nghiệm giảng dạy, khó khăn trong công tác quản lý. Các điểm trường cách xa nhau nên việc trao đổi chuyên môn trực tiếp có khó khăn. Chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn chưa thực sự hiệu quả cao, các thành viên tham gia góp ý còn ít.

-Số lượng, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn, số lượng và tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường.

100% giáo viên đạt trình độ chuẩn. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường có $48/50 = 96\%$ giáo viên tham gia, có 48/50 GV được công nhận giáo viên giỏi cấp trường.

-Kết quả đánh giá Chuẩn hiệu trưởng; chuẩn Phó Hiệu trưởng; Chuẩn nghề nghiệp GVTH; đánh giá xếp loại viên chức.

* Đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

- Đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng: Xếp loại Xuất sắc: 01 đ/c

- Đánh giá Chuẩn Phó hiệu trưởng: Xếp loại Xuất sắc: 02 đ/c

* Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học: Tổng số có 51 giáo viên được đánh giá.

Xếp loại xuất sắc: 32 đ/c; Xếp loại Khá: 19 đ/c; trung bình: 0 đ/c

Xếp loại viên chức cuối năm: Tổng số 55 cán bộ quản lý và giáo viên được đánh giá.

Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 34 đ/c

Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 21 đ/c

Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: 0 đ/c

5. Cơ sở vật chất nhà trường,

5.1. Điều kiện cơ sở vật chất nhà trường:

A. Các phòng	Hiện có	Thừa	Thiếu
1.Số phòng học:	34		
- Phòng học văn hoá	31		
- Phòng học tin học	1		
- Phòng học ngoại ngữ	1		
- Phòng khác	02		
* Số chỗ ngồi trong phòng học văn hoá			
2. Số phòng phục vụ học tập:	4		
- Thư viện	1		
- Phòng truyền thống và hoạt động Đội	2		
- Phòng khác	1		
3. Số phòng khác;	8		
- Phòng y tế học đường	1		
- Khu vệ sinh dành cho giáo viên	2		
- Khu vệ sinh dành cho học sinh	5		
Hệ thống bồn rửa tay cho học sinh: (ĐV tính: bồn rửa)			10
4. Nhà bếp			
5. Số phòng hành chính quản trị:	17		
- Phòng hiệu trưởng	1		
- Phòng phó hiệu trưởng	2		

- Phòng giáo viên	3		
- Phòng họp giáo viên			
- Văn phòng trường	1		
- Phòng kho lưu trữ	1		
- Phòng khác	1		
B. Các trang thiết bị	Bộ đầy đủ	Bộ chưa đầy đủ	
1. Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu: (ĐV tính: bộ)	1090	0	
- Khối lớp 1	209	0	
- Khối lớp 2	214	0	
- Khối lớp 3	237	0	
- Khối lớp 4	253	0	
- Khối lớp 5	177	0	
2. Thiết bị phục vụ giảng dạy: (ĐV tính: bộ)	51	0	
Tổng số máy vi tính đang được sử dụng	23		7
- Máy vi tính phục vụ học tập	13		7
- Máy vi tính phục vụ quản lý	10		
Trong đó: Máy vi tính đang được nối Internet	23		
3. Số máy in: (ĐV tính: cái)	5		
4. Số thiết bị nghe nhìn: (ĐV tính: cái)			
- Cát xét	2		
- Máy chiếu	18		13
- Máy chiếu OverHead	1		
- Máy chiếu vật thể	1		
- Camera giám sát			31
5. Bàn ghế:: (ĐV tính: bộ)	510		0
6. Loa ngoài trời: (ĐV tính: cái)			1

5.2. Cảnh quan nhà trường

Trường có 4 điểm trường: Trung tâm, Yên Lập, Động Linh và Quỳnh Phú. Tổng diện tích của cả 4 điểm trường là 14.165,6 m² (trong đó điểm trường Trung tâm có diện tích 11.304,7 m²).

Diện tích sân chơi rộng 4865m², bằng 34,3% diện tích mặt bằng của trường. Trường có công tường xây bao quanh đảm bảo an toàn và mỹ quan. Xung quanh trường có cây xanh bóng mát, bồn hoa.

5.3 Nhà vệ sinh và hệ thống thoát nước

- Có 8 nhà vệ sinh cho học sinh phân biệt nam nữ. Hệ thống thoát nước đảm bảo an toàn có nắp đậy được thông vét cống rãnh thường xuyên.

* Đánh giá: Nhà trường có cơ sở vật chất để tổ chức dạy học đảm bảo an toàn. Tuy nhiên số phòng học còn thiếu chưa đủ các phòng chức năng, phòng dạy học lớp 2 buổi/ngày để nâng cao chất lượng dạy học, nhà vệ sinh đã quá tải với số học sinh sử dụng. Diện tích phòng thiết bị chưa đạt 50m².

6. Kết quả giáo dục

6.1 Phổ cập giáo dục

- Trong 5 năm nhà trường đạt phổ cập giáo dục tiểu học, công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi ở mức độ 3. Nhiều năm liền nhà trường không có học sinh bỏ học.

6.2 Kết quả giáo dục toàn diện học sinh

	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017
Tổng số	765	798	795	832	863
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	99,1	99,4	99,5	99,5	99,6
Tổng số học sinh/học viên hoàn thành chương trình tiểu học	143	167	155	145	153
HS Hoàn thành và HTT	765	798	795	832	863
Hs chưa HT	0	0	0	0	0
Số HS đạt giải cấp TX	62	55	21	76	85
Số HS đạt giải cấp tỉnh	6	2	4	10	21
Tổng số học sinh/học viên giỏi quốc gia/QT	0	0	0	2	5

* Kết quả hoạt động ngoài giờ: Các phong trào văn nghệ, TDTT, tham gia các hội thi do ngành tổ chức luôn thu được kết quả tốt.

Năm học 2013- 2014, nhà trường tham gia thi Hoạ mi vàng cấp thị xã đạt giải nhì và thi điền kinh đạt giải nhì.

CHU KỲ MỚI:

	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Tổng số	876	948	1038	1058	1090
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	871/876 =99,4	943/945 =99,8%	1031/1038 =99,3%	1043/1058 =98,6%	1076/1090 =98,7%

Tổng số học sinh/học viên hoàn thành chương trình tiểu học	186	162	185	168	177
Tỉ lệ HS xếp loại HTT (XS)	392	374	465	631	627
Tỉ lệ HS xếp loại HT	483	571	565	426	457
Tỉ lệ HS xếp loại CHT	1	3	8	1	6
Số HS đạt giải cấp Tx	34	37	5	34	44
Số HS đạt giải cấp tỉnh	1	1	2	0	1
Tổng số học sinh/học viên giỏi quốc gia	1	4	9	9	1

III. Phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức

1. Điểm mạnh.

- Nhà trường đã nhận được sự chỉ đạo quan tâm sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.
- Chi bộ nhà trường luôn luôn đồng tâm, đồng lòng nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.
- Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, có kinh nghiệm nhiều năm là quản lý.
- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng động trong công tác, 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Có nhiều giáo viên kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong công việc giảng dạy và giáo dục học sinh.
- Chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo tương đối cao, mang tính ổn định.
- Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý hành chính, thanh tra-thi đua, Công đoàn, Chi đoàn, Đội thiếu niên trong nhà trường hoạt động nhịp nhàng hiệu quả.
- Phối hợp tốt với CMHS trong tất cả các hoạt động của nhà trường.
- Hệ thống phòng học và một số công trình phụ trợ đảm bảo, khuôn viên xanh, sạch, đẹp.

2. Điểm yếu.

- CSVN chưa đảm bảo: Thiếu phòng học, các phòng bộ môn, phòng chức năng. Sân chơi diện tích hẹp.
- Giáo viên ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn nhiều hạn chế.
- Công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường còn nhiều hạn chế, chưa huy động được nhiều sự đầu tư, đóng góp của các cá nhân, lực lượng xã hội về nhân lực và vật lực để tu sửa trường lớp, khen thưởng và động viên giáo viên.

3. Thời cơ.

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, sự đồng lòng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, đạt trình độ trên chuẩn cao (100%).

- Khuôn viên nhà trường đã được quy hoạch theo đề án nông thôn mới. Diện tích nhà trường còn đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

4. Thách thức.

- Minh Thành là phường có số dân đông, liên tục thay đổi do dân về tạm trú làm ăn sinh sống nên công tác phổ cập, kế hoạch phát triển chưa được chính xác. Với số lượng học sinh đông, phòng học thiếu. Vấn đề đặt ra cần tham mưu với địa phương, UBND thị xã sớm xây dựng bổ sung thêm phòng học mới đáp ứng đủ so với nhu cầu thực tế.

- Nâng cao chất lượng giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được nhu cầu đổi mới giáo dục liên tục được nâng cao, đòi hỏi ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc vào nhà trường mà còn là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

5. Xác định vấn đề ưu tiên.

- Xây dựng cơ sở vật chất: Xây thêm phòng học, phòng chức năng, phòng học bộ môn, cải tạo sân chơi, quy hoạch hệ thống cây xanh, tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú cho học sinh.

- Nâng cao chất lượng bộ máy cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh.

- Chất lượng giáo dục học sinh có chuyển biến toàn diện, đặc biệt là rèn luyện kỹ năng sống để phát triển năng lực con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

PHẦN THỨ BA ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

I. Cơ chế, chính sách giáo dục

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009 (Luật số 44/2009/QH12, ban hành ngày 25/11/2009);

- Nghị quyết 37/2004/QH11 của Quốc hội nghị quyết về giáo dục;

- Văn kiện đại hội XI, XII của Đảng cộng sản Việt Nam;

- Chỉ thị 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban chấp hành Trung ương về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

- Nghị quyết số 29 -NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

- Chỉ thị 18/2001/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách xây dựng đội ngũ nhà giáo của hệ thống giáo dục quốc dân;

- Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/6/2006 của Chính phủ quyết định

quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/05/2008 của chính Phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;

- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011- 2020”;

- Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 9/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW;

- Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Căn cứ Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học; Căn cứ Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Sửa đổi, bổ sung Điều 40; Bổ sung Điều 40A của Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT Điều lệ trường Tiểu học.

- Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 05/3/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị trung ương 8 khóa XI; Kế hoạch số 3226/KH-UBND ngày 13/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh thực hiện Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 08/8/2013 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị trung ương 8 khóa XI;

- Chỉ thị số 25- CT/TU ngày 28/2/2014 của tỉnh ủy Quảng Ninh về việc “triển khai thực hiện kết luận 64- KL/TW ngày 28/5/2013 của ban Chấp hành Trung ương đảng khóa XI và Nghị quyết số 10 – NQ/TU ngày 5/12/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nội dung “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; tinh giản bộ máy, biên chế”;

- Quyết định số 34-QĐ/TU ngày 20/3/2015 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về Phê duyệt Đề án đổi phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, tinh giản bộ máy biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Các văn bản của cấp có thẩm quyền về hướng dẫn nhiệm vụ năm học, hướng dẫn các khoản thu chi đối với người học, chế độ chính sách cho người học....

1. Thuận lợi: Đảng, Nhà nước và Ngành GD&ĐT có các văn bản pháp lý quan tâm chỉ đạo về công tác giáo dục. Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính giúp cho nhà trường quản lý tự chủ, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng hướng phát triển nhà trường. Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh vượt trội để phát triển nhà trường.

2. Thách thức:

Phương thức quản lý lấy cơ sở làm trung tâm tạo ra những thách thức chủ yếu:

- Đòi hỏi cán bộ quản lý nhà trường phải có năng lực ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có năng lực đóng góp và tham gia quản lý nhà trường.

- Đội ngũ nhà giáo phải có năng lực làm việc tập thể, có kỹ năng giải quyết vấn đề, toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp chung.

3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường.

- Các thành viên trong nhà trường đều nhận thức được tầm quan trọng và tính cần thiết của việc đổi mới nhà trường.

- Đầu tư nhiều công sức, trí tuệ trong việc đổi mới phương pháp dạy học tùy theo khả năng của từng người.

- Công tác quản lý, điều hành các hoạt động trong nhà trường cũng phải được điều chỉnh.

- Mọi quan hệ hợp tác giữa các thành viên được cải thiện.

II. Tài chính.

1. Thuận lợi:

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục, trang thiết bị dạy học, CSVC được hoàn thiện ngày càng hiện đại... đáp ứng các yêu cầu đổi mới.

- Mọi người có cơ hội phát triển, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

- Kinh phí hoạt động nhà trường và lương của cán bộ, giáo viên, nhân viên do nhà nước cấp.

2. Thách thức:

Do nguồn kinh phí hạn hẹp, chênh lệch giữa cung và cầu lớn nên gặp nhiều thách thức:

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.

- Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.

- Chế độ chính sách theo quy định chung còn cứng nhắc, không phù hợp thực tế hoạt động của đơn vị.

- Thực hiện chế độ tự chủ còn nửa vời chưa rõ ràng.

3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường.

- Chế độ lương thấp, nhất là các giáo viên mới ra trường và đội ngũ nhân viên tạo tâm lý không an tâm công tác.

III. Kinh tế, văn hóa xã hội của địa phương

1. Thuận lợi

- Phường Minh Thành địa bàn thuận lợi giao thông, trình độ dân trí cao, đời sống kinh tế của người dân tương đối phát triển, nhiều các khu công nghiệp đang phát triển, nhiều tiềm năng, thu hút công nhân,.

Đảng ủy, UBND và các đoàn thể rất quan tâm đến công tác giáo dục tại các nhà trường.

2. Thách thức:

- Nhà trường và giáo viên, nhân viên phải luôn cố gắng đổi mới công tác giáo dục để đáp ứng với trình độ dân trí, kinh tế của phường. Đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng học tiếng anh, rèn học sinh có đủ phẩm chất trí tuệ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, CMHS và xã hội trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ngày càng cao, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Khả năng học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn chưa đáp ứng kì vọng của xã hội.

- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một bộ phận không nhỏ của thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực.

- Học sinh tăng hàng năm đòi hỏi nhà trường phải có đủ CSVC và giáo viên để đáp ứng nhu cầu cho HS được học cả ngày tại trường.

3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường.

- Giữa nhận thức và hành động còn nhiều khoảng cách. Một số giáo viên nhiều tuổi còn ngại đổi mới, trình độ tin học hạn chế. Trình độ dân trí kinh tế của CMHS không đồng đều, quan điểm về giáo dục khác nhau nên ảnh hưởng đến mục tiêu giáo dục của nhà trường.

PHẦN III CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2017-2022

I. Đội ngũ giáo viên, nhân viên, học sinh

1. Quy mô trường lớp

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2017-2018	6	174	7	169	6	186	6	161	6	186	31	876
2018-2019	8	255	6	177	6	169	6	185	6	162	32	947
2019-2020	8	250	8	256	6	175	6	172	6	185	34	1038
2020-2021	8	219	8	239	8	252	6	180	5	168	35	1058
2021-2022	8	209	8	212	7	240	7	252	7	177	35	1090

*Đánh giá: Số học sinh, phát triển năm sau tăng cao hơn năm trước.

2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

2.1. Số lượng:

- Cán bộ quản lý: Có 3 đ.c. Nhu cầu bổ sung: Không

- Nhân viên: 2 đ/c (1 kế toán kiêm y tế; 1 thư viện, thiết bị, văn thư; 1):

Thiếu 01 nhân viên Y tế

- Giáo viên: Hiện có 50 giáo viên.

Năm học	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022
Cần bổ sung GV đảm bảo dạy 2 buổi/ngày	0	0	0	1	1 (GV Tin)
Giáo viên nghỉ hưu	0	0	01	01	01

Năm học/trình độ	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022
ĐH	37	42	37	38	41
CD	15	10	16	16	14
TC	3	2	1	1	1
Cộng	55	54	54	55	56

2.2 Trình độ đào tạo

- Giáo viên phần đầu năm 2022, 100% giáo viên có trình độ đại học.

3. Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2017- 2022

Hạng mục đầu tư	Nhu cầu (phòng)	Hiện có (phòng)	Cần xây bổ sung (phòng)
Khối phòng học	35	32	Xây mới 18 phòng học
Khối phòng phục vụ học tập			
Phòng giáo dục mỹ thuật	1		
Phòng giáo dục Âm nhạc	1		
Phòng giáo dục Tin học	1		
Phòng giáo dục Ngoại ngữ	1		
Nhà vệ sinh HS	4	3	Nhà VS khu QP

4. Nhu cầu về nguồn tài chính

- Nguồn tài chính do nhà nước cấp và xã hội hóa giáo dục do cấp trên phê duyệt.

- Nhu cầu nguồn tài chính rất cần để mua sắm trang thiết bị dạy học và cải tạo cảnh quan nhà trường. Tuy nhiên nhà trường phải thực hiện đúng quy trình xã hội hóa giáo dục và thu chi theo quy định của nhà nước.

II. Mục tiêu phát triển của nhà trường

1. Mục tiêu chung

- Tầm nhìn: Xây dựng trường Tiểu học Minh Thành trở thành một ngôi trường thân thiện, chất lượng. Nơi phụ huynh, học sinh tin cậy. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên; đào tạo thế hệ học sinh khỏe mạnh, tư duy sáng tạo; tự tin mạnh mẽ lịch sự trong trao đổi giao tiếp; có đủ phẩm chất đạo đức tốt, trí tuệ phát triển đáp ứng sự đổi mới của xã hội.

- Sứ mệnh: Tạo dựng một môi trường học tập nền nếp, kỉ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân.

- Đổi mới công tác chỉ đạo, quản lý hiệu quả chương trình thay sách giáo khoa mới, các chương trình giáo dục kĩ năng sống, dạy học ngoại ngữ, đào tạo thế hệ học sinh có phẩm chất đạo đức tốt, kiến thức vững vàng, năng động sáng tạo; tự tin hòa nhập với cuộc sống xã hội.

- Tiếp tục duy trì giữ vững trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục; bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên trở thành nhà giáo dạy tốt, thân thiện có uy tín cao, đáp ứng xu hướng nhu cầu phát triển xã hội.

- Xây dựng nhà trường giáo dục an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, xanh sạch đẹp, thân thiện lời cuốn học sinh.

- Tích cực tham mưu cấp trên xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hiện đại để góp phần nâng cao chất lượng dạy học, thuận lợi trong việc kết nối các trường học trong nước và quốc tế.

- Quản lý nhà trường theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thực hiện đúng quy định về tài chính, các khoản thu công khai minh bạch, nội bộ đoàn kết không có đơn thư khiếu kiện.

2. Mục tiêu cụ thể, lộ trình thực hiện

2.1 Tập thể nhà trường

- Phần đầu nhà trường được UBND tỉnh tặng bằng khen năm 2019-2020.

- Trong nhiệm kì 5 năm, đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và tập thể Lao động Xuất sắc. Các đoàn thể trong nhà trường hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ các năm học: Công đoàn vững mạnh xuất sắc; Liên Đội vững mạnh xuất sắc

- Phần đầu trường giữ vững đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2022; Đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ 3 vào năm 2022.

2.2 Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Trình độ đào tạo: Phần đầu 100% giáo viên có trình độ đào tạo từ Đại học trở lên vào năm 2022, 2023.

- Năng lực chuyên môn:

+ 100% cán bộ quản lý đạt trình độ Đại học, 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng lý luận chính trị trình độ trung cấp lý luận trở lên; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; Có chứng chỉ Ngoại ngữ và tin học.

+ Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm đều được xếp loại khá trở lên trong đó có ít nhất 2 năm đạt xuất sắc.

+ Đến năm 2022, 100% cán bộ, giáo viên nhân viên sử dụng thành thạo vi tính, quản lý bằng các phần mềm, báo cáo thông tin qua mạng điện tử nhanh chóng chính xác, biết giao tiếp tiếng anh đơn giản.

+ 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp (trong đó Xuất sắc đạt từ 25% - 30%) hàng năm.

+ Trên 90% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường hàng năm

+ Trên 20% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp thị xã trong các năm thị xã tổ chức.

+ Từ 2-4 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh trong các năm sở GD&ĐT tổ chức.

+ Trên 95% CB, GV, NV đạt Lao động Tiên tiến, tỷ lệ đạt CSTĐ cấp tỉnh, cấp thị xã đạt số lượng đúng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng hiện hành.

- Tư tưởng, đạo đức, chính trị

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành đúng Chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm việc đúng pháp luật.

+ 100% giáo viên không vi phạm đạo đức nhà giáo; ứng xử văn hóa, văn minh lịch sự, thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương của đơn vị.

+ Xây dựng tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên thành khối đoàn kết, thống nhất, vững mạnh, không có đơn thư khiếu kiện.

2.3. Học sinh

- Duy trì huy động 100% số học sinh ra lớp đúng độ tuổi. Phần đầu 100% số học sinh hoàn thành CTTH. Trong đó ít nhất đúng độ tuổi đạt 90%, nhà trường đạt phổ cập giáo dục mức độ 3.

- Trên 98% học sinh có năng lực và phẩm chất được đánh giá ở mức Đạt trở lên, có kỹ năng sống khá tốt, trên 98% số học sinh được lên lớp.

- Tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, các hội thi học sinh giỏi các cấp đạt giải cao cấp thành phố, cấp tỉnh và cấp quốc gia.

2.4. Cơ sở vật chất

- Tích cực tham mưu với cấp có thẩm quyền cho phép xã hội hóa giáo dục và vận dụng tiết kiệm dành phần ngân sách, tự chủ nguồn kinh phí để có 100% các phòng học có đủ trang thiết bị dạy học hiện đại đến năm 2022. Xây dựng nhà trường từng bước theo hướng hiện đại hóa, duy trì và nâng cao các

tiêu chí của Trường chuẩn quốc gia mức độ II. Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí Xanh- Sạch - Đẹp – An toàn..

- Tham mưu tích cực với UBND thị xã xây dựng bổ sung thêm nhà học cao tầng 18 phòng học, tu sửa nhà vệ sinh, xây bổ sung nhà vệ sinh mới đảm bảo đủ phòng học 2 buổi/ngày và vệ sinh sạch sẽ.

III. Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường giai đoạn 2017 – 2022, tầm nhìn 2025.

1. Các giải pháp cơ bản

- Duy trì nề nếp giảng dạy, học tập và giữ vững ổn định các hoạt động của từng tổ công tác, bộ phận trong nhà trường. Duy trì sự gắn kết đồng thuận giữa cấp trên và cấp dưới, với phụ huynh và các đoàn thể trong xã hội. Đề cao tinh thần đoàn kết nội bộ, đặc biệt chú trọng sự đoàn kết trong Ban giám hiệu nhà trường, tôn trọng cấp dưới, sử dụng đúng nhân lực, tài lực nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp để phát huy nội lực xây dựng tập thể sư phạm nhà trường thân thiện, nhân văn cùng với thương hiệu chất lượng giáo dục cao.

- Quản lý nhà trường theo chỉ đạo bằng văn bản pháp lý của nhà nước. Học tập, tìm tòi và đổi mới quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và xu thế phát triển của xã hội, nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Học tập, nghiên cứu thực hiện đúng công tác thu chi tài chính. Quan tâm, chăm lo sức khỏe và quyền lợi chính đáng cho đội ngũ, nâng cao đời sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Vận dụng tích cực công nghệ thông tin vào công tác quản lý hiệu quả.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục.

2.1.1 Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, phong cách nhà giáo; nâng cao nhận thức đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường về tầm quan trọng và nhiệm vụ thực hiện công tác giáo dục đáp ứng với xu thế phát triển của xã hội.

- Tuyên truyền chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của mỗi cá nhân về vị trí vai trò nhiệm vụ của nhà giáo đối với mục tiêu phát triển giáo dục của nhà trường, đáp ứng sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, thị xã Quảng Yên. Triển khai phổ biến các văn bản Chỉ thị nghị quyết của Bộ GD-ĐT, công văn của Sở GD-ĐT Quảng Ninh và phòng GD-ĐT thị xã Quảng Yên; văn bản chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, thị xã Quảng Yên, Tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập trao đổi vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng để thẩm nhuần những văn bản chỉ đạo.

Qua những đợt tập huấn, mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia viết các bài thu hoạch và vận dụng thực hiện trong công tác của mình sao cho đạt hiệu quả cao. Mỗi giáo viên cần đổi mới tư duy giáo dục, tăng cường phương pháp giáo dục tích cực, động viên khuyến khích các em tiến bộ, coi trọng những kết quả học tập của các em, thường xuyên uốn nắn, rèn ý thức đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Hàng năm kí cam kết việc thực hiện nghiêm túc kỉ cương nhà trường. Đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên qua các tiêu chí thi đua cụ thể được thống nhất xây dựng thông qua hội nghị viên chức hàng năm.

Cán bộ, giáo viên chủ động tự bồi dưỡng kiến thức, tiếp cận nhanh và đồng thuận quyết tâm cao trong việc giảng dạy nâng cao chất lượng khi thực hiện chương trình sách giáo khoa mới.

2.1.2. Chủ động sáng tạo trong công tác quản lý nhà trường, hội nhập nhanh hiệu quả trong sự đổi mới của Ngành Giáo dục và sự phát triển xã hội; nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị

1/ Quản lý nhà trường theo đúng văn bản pháp luật hiện hành

Đổi mới công tác quản lý chính là Ban giám hiệu nhà trường phải chỉ đạo điều hành các hoạt động nhà trường đúng pháp luật. Để thực hiện tốt các văn bản pháp luật trước hết lãnh đạo nhà trường phải nghiên cứu và hiểu đúng các văn bản liên quan đến công tác quản lý nhà trường và vận dụng linh hoạt phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường. Tập huấn cho các thành viên trong nhà trường hiểu biết về các văn bản pháp luật, hoàn thiện hệ thống các nội quy, quy chế, quy định về mọi hoạt động trong nhà trường theo các văn bản quy định của nhà nước, mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất và gửi công khai trên hòm thư của trường.

2/ Đổi mới tư duy quản lý nhằm đưa nhà trường có tầm nhìn, sứ mệnh và thương hiệu chất lượng giáo dục hiệu quả

Lãnh đạo nhà trường cần chủ động xây dựng kế hoạch chiến lược, tầm nhìn của nhà trường, chuẩn bị tâm thế cho mọi thành viên trong trường hiểu và cùng thực hiện sự thay đổi đó. Trước hết lãnh đạo cần xác định được những yêu cầu của xã hội đối với giáo dục tiểu học và những nhu cầu của chính các thành viên trong trường xem họ mong muốn như thế nào về trường của mình và về việc dạy học. Phân tích tình hình đội ngũ giáo viên (chất lượng đội ngũ, nhận thức của họ về nâng cao chất lượng giáo dục thái độ của họ trước yêu cầu này). Tình hình học sinh (chất lượng, tính tích cực, tâm thế tham gia vào các hoạt động học tập...). CSVC, thiết bị phục vụ dạy học, những điều kiện cơ bản để tiến hành dạy học. Tiếp thu ý kiến, nguyện vọng của mọi người (kể cả học sinh và phụ huynh học sinh) một cách nghiêm túc và thấu hiểu để xác định yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục. Xác định mục tiêu cụ thể cho các bước lập kế

hoạch, chỉ đạo triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm các hoạt động của nhà trường.

3/ Tiếp tục tăng cường dạy học ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống cho học sinh; duy trì và nâng cao hiệu quả quản lý bằng các thiết bị phần mềm hiện đại.

Tham mưu với cấp lãnh đạo tăng cường đưa việc dạy ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống cho học sinh theo đề án đã được cấp trên phê duyệt. Thường xuyên kiểm soát chất lượng dạy học. Tăng cường dự giờ, góp ý trao đổi để có biện pháp dạy học tích cực hiệu quả hơn.

Tổ chức các hội thi nhằm phát hiện những học sinh tài năng, góp phần nâng cao phong trào học tập của các em.

Tuyên truyền trong phụ huynh những lợi ích của việc học tập ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống để cùng cho học sinh tham gia học tập và phối hợp với nhà trường hướng dẫn các em học tập tốt hơn.

Luôn học hỏi sử dụng quản lý nhà trường bằng các phần mềm, thông tin báo cáo kịp thời bằng thiết bị hiện đại đạt hiệu quả cao trong việc quản lý điều hành thực hiện công việc.

2.2. Nhóm phát triển đội ngũ, học sinh

2.2.1 Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Phân công giáo viên, nhân viên cần đảm bảo tính công bằng, đảm bảo chế độ lao động và tâm sinh lý của học sinh ở từng khối lớp. Tăng cường phối hợp với phụ huynh, lắng nghe phụ huynh, nhân viên nhà trường góp ý để điều chỉnh các biện pháp quản lý cho phù hợp. Tổ chức nhiều hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua với quy mô lớn, lập kế hoạch chuẩn bị lâu dài để tuyên truyền sâu rộng số lượng học sinh cùng phấn đấu học tập, tham gia đạt kết quả cao.

- Đối với giáo viên trẻ chưa có kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm và dạy học, nhà trường bồi dưỡng giáo viên ngay từ đầu năm học, tổ chức các chuyên đề về công tác chủ nhiệm lớp. Phân công giáo viên trong một khối có nhiều trình độ nghiệp vụ và lứa tuổi khác nhau để cùng giúp đỡ, bồi dưỡng về chuyên môn cũng như cách ứng xử với phụ huynh và đồng nghiệp, xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, thân thiện, nhân ái và có trách nhiệm cao với sự nghiệp giáo dục. Hiệu phó nhà trường bồi dưỡng chuyên môn, thường xuyên kiểm tra đánh giá khuyến khích động viên giáo viên tăng cường ý thức tự học, tự bồi dưỡng, đảm bảo tiến bộ trong công tác đáp ứng thực hiện tốt công tác giáo dục. Tích cực bồi dưỡng giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp thị xã, cấp tỉnh đạt, vượt chỉ tiêu đề ra.

- Với tình hình nhà trường khó khăn trong việc thiếu giáo viên giảng dạy, thiếu cơ sở vật chất phòng học, trang thiết bị dạy học hiện đại về công nghệ thông tin, nhà trường tích cực tham mưu với UBND thị xã Quảng Yên bổ sung giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường. Đồng thời Hiệu trưởng nhà

trường chủ động phân công giáo viên sắp xếp phòng học sao cho vẫn đảm bảo dạy đủ số tiết theo quy định đối với lớp 1 buổi/ngày và bổ sung dạy một số tiết dạy buổi hai.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, khung cảnh nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy học cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy cho học sinh bằng tất cả sự tâm huyết của mình. Vì thế hiệu trưởng nhà trường cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy những thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

2.2.2 Quản lý học sinh

- Quản lý học sinh đảm bảo an toàn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu hiện nay. Với xã hội phát triển kèm theo các hệ lụy về tệ nạn và những tác động gây nguy hại cho các em. Nhà trường cần chủ động xây dựng tất cả các phương án đảm bảo an toàn cho học sinh về phòng tránh ngộ độc thực phẩm,; phòng tránh dịch bệnh đó là thường xuyên tuyên truyền nguy cơ bệnh dịch, vệ sinh trường lớp sạch sẽ để ngăn ngừa bệnh dịch. Chú trọng cơ sở vật chất đảm bảo an toàn không gây tai nạn thương tích, quan sát đề nghị xây dựng bổ sung

nâng cao lan can, tay vịn cầu thang, quản lý chặt chẽ hàng ngày khu vệ sinh, những nơi ngõ ngách trong trường phòng tránh học sinh bị xâm hại, tăng cường dạy kỹ năng sống cho học sinh để biết phòng ngừa, bảo vệ bản thân an toàn.

- Vận dụng các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng sự hài lòng của phụ huynh là điều kiện để nhà trường tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng đáp ứng các yêu cầu trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

2.3 Nhóm quản lý theo cơ chế công khai, dân chủ

- Quản lý nhà trường đảm bảo khoa học, minh bạch, dân chủ, an toàn, điều hành nhà trường hoạt động hiệu quả, tạo động lực thúc đẩy các nhân viên tự nguyện cống hiến năng lực xây dựng nhà trường vững mạnh.

- Quản lý chỉ đạo bằng văn bản cụ thể, có thời gian cho nhân viên nghiên cứu thực hiện tốt. Đề cao tính dân chủ công bằng trong việc triển khai giải quyết công việc. Khen thưởng, uốn nắn kịp thời để các nhân viên khâm phục, có động lực phát huy hoặc sửa chữa để tiếp tục cống hiến cho nhà trường.

- Các khoản thu chi đều minh bạch, xây dựng kế hoạch chi tiết thỏa thuận, quyết toán công khai với phụ huynh để đảm bảo tính dân chủ. Các khoản thu chi đều được báo cáo qua hệ thống sổ sách, báo cáo qua hệ thống kho bạc tài chính, thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính.

- Việc quản lý sử dụng tài sản trong nhà trường cần thực hiện công khai, minh bạch. Tất cả các đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính, kế toán đơn vị thực hiện các bước theo quy trình, trình tự mua sắm, thanh lý, ghi tăng, ghi giảm tài sản cố định.. kiểm kê, kê khai tài sản để nắm bắt được tình hình thực tế của tài sản. Công khai cả dự toán, hình thức mua, giá trị mua...; không chỉ được tiến hành theo định kỳ mà phải làm thường xuyên tránh trường hợp lãng phí, gây thất thoát. Yêu cầu thực hiện đúng các quy định, quy chế đã ban hành như quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản. Sử dụng điện, nước: Hết giờ làm việc phòng và cá nhân phải đảm bảo ngắt hết điện sáng và các thiết bị điện không sử dụng, nếu gây lãng phí. Tổ chức tốt việc xây dựng và thực hiện những định hướng đổi mới cơ chế quản lý tài sản công nhằm vừa thực hiện quản lý chặt chẽ tài sản công, vừa thực hiện khai thác cao nhất hiệu quả sử dụng tài sản công.

-Nhà trường cần thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ giám sát của hội đồng trường; thanh tra nhân dân, các tổ chức trong ngoài nhà trường; phối hợp thường xuyên chặt chẽ với phụ huynh học sinh; đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ trường học; coi trọng công tác tiếp dân, ứng xử văn hóa với phụ huynh, học sinh, giữa các đồng nghiệp, giữa thầy và trò tạo thành một tập thể làm việc gương mẫu, phát huy tinh thần ý thức tự giác cao của các thành viên trong nhà trường, cùng xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh.

2.4. Nhóm mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kĩ thuật

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng chức năng.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư CSVC, trang thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường Xanh - sạch - đẹp thể hiện môi trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Đề xuất thị xã Quảng Yên tăng cường cơ sở vật chất làm bể bơi thông minh, khu thể dục thể thao để dạy cho học sinh các kĩ năng phòng chống đuối nước, rèn luyện thể chất đối với học sinh học 2 buổi/ngày tại trường.

2.5. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính:

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện CMHS.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác nhau như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân,... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm 1 số trang thiết bị đồ dùng học tập, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó.

2.6. Phát triển và quảng bá thương hiệu

- Thực hiện tốt Website nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị diễn đàn...

- Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của ngành và của cộng đồng.

- Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập sự tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên viên chức.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống của nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

PHẦN IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch.

- Kế hoạch phát triển giáo dục trường Tiểu học Minh Thành giai đoạn 2017-2022 được phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức của

nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân liên quan đến nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch tại bảng tin trường.

2. Xây dựng lộ trình.

*** Giai đoạn 2017-2020:**

- Triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết các nội dung đề ra theo năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư làm mới sân chơi, nhà đa năng và lập quy hoạch, phòng chức năng; bổ sung trang thiết bị.

- Tham mưu với UBND phường Minh Thành, UBND thị xã, phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên đầu tư xây dựng CSVC các phòng học và phòng chức năng phục vụ cho hoạt động dạy và học, đảm bảo theo yêu cầu của trường chuẩn Quốc gia.

- Từng bước xây dựng các tiêu chí của chuẩn Quốc gia mức độ 2.

*** Giai đoạn 2020-2022:**

- Xây dựng kế hoạch chi tiết các nội dung đề ra theo năm học.

- Thực hiện xây dựng cơ bản xong khu phòng học, phòng chức năng.

- Hoàn thành các tiêu chí của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Phân công trách nhiệm của từng bộ phận từng cá nhân.

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- **Phó hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ trưởng chuyên môn:

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các tổ viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

- **Giáo viên, viên chức:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

PHẦN V

KIẾN NGHỊ - ĐỀ XUẤT

1. Đối với Thị ủy, HĐND, UBND thị xã.

- Quan tâm đầu tư các nguồn vốn xây dựng bổ sung phòng học, nhà vệ sinh, thiết bị dạy học cho trường Tiểu học Minh Thành theo lộ trình đề ra.

- Quan tâm bổ sung giáo viên cho nhà trường để đảm bảo có giáo viên dạy lớp 2 buổi/ngày, tuyển dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo chất lượng, đủ cơ cấu giáo viên dạy bộ môn cho nhà trường. Bổ sung nhân nhiên y tế học đường.

2. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

3. Đối với chính quyền địa phương.

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho học sinh có môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục học sinh.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh thông qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là kế hoạch phát triển trường Tiểu học Minh Thành giai đoạn 2017-2022. Kế hoạch này được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm. Các bộ phận, cá nhân thực hiện tốt kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Đảng ủy, HĐND, UBND(để b/c);
- BGH, Các đoàn thể, bộ phận;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Ngọc Biên

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG**